

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 139

LUẬN VỀ CHẤP THỌ (Phần 3)

Có hai Thọ, đó là Thân thọ-Tâm thọ. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn ngăn chặn tông chỉ của người khác, hiển bày về nghĩa của mình. Nghĩa là hoặc có người nói: Thọ chính là phần vị sai biệt của tâm. Lại có người nói: Chỉ có Khổ thọ, không có Lạc thọ-Xả thọ nào khác. Vì ngăn chặn ý đó, hiển bày về Thọ có ba loại sai biệt chứ không phải là tâm, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao trong này không hỏi đến một Thọ?

Đáp: Bởi vì đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Trong này hiển bày về Thọ sai biệt lần lượt chuyển đổi thân nhiếp lẫn nhau, không phải là hiển bày về Thể của Thọ, cho nên không hỏi đến một Thọ.

Hỏi: Có hai Thọ, đó là Thân thọ và Tâm thọ; có ba Thọ, đó là Lạc thọ-Khổ thọ và không khổ không lạc thọ; là hai thân nhiếp ba, hay là ba thân nhiếp hai?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Thân thọ thân nhiếp phần ít của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thân thọ; Tâm thọ cũng như vậy, cho nên nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Hai Thọ nói như trước; có bốn Thọ, đó là Thọ hệ thuộc ba cõi và Thọ không hệ thuộc, là hai thân nhiếp bốn, hay là bốn thân nhiếp hai?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Thân thọ thân nhiếp phần ít của hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thân thọ. Phần ít của hai Thọ, là Thọ hệ thuộc cõi Dục và Thọ hệ thuộc cõi Sắc. Tâm thọ thân nhiếp toàn phần của hai Thọ và phần ít của hai Thọ, tức là Thọ

này thuộc về Tâm thọ. Toàn phần của hai Thọ, là Thọ hệ thuộc cõi Vô sắc và Thọ không hệ thuộc; phần ít của hai Thọ, là Thọ hệ thuộc cõi Dục và Thọ hệ thuộc cõi Sắc. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Hai Thọ nói như trước; có năm Thọ, đó là Lạc căn-Khổ căn-Hỷ căn-Uỷ căn và Xả căn, là hai thân nhiếp năm, hay là năm thân nhiếp hai?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Thân thọ thân nhiếp toàn phần của một Thọ và phần ít của hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thân thọ. Toàn phần của một Thọ, đó là Khổ căn; phần ít của hai Thọ, đó là Lạc căn và Xả căn. Tâm thọ thân nhiếp toàn phần của hai Thọ và phần ít của hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về Tâm thọ. Toàn phần của hai Thọ, đó là Hỷ căn và Ưu căn; phần ít của hai Thọ, đó là Lạc căn và Xả căn. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Hai Thọ nói như trước; có sáu Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra Thọ, do Nhĩ-Tỷ-Thiệt-Thân-Ý xúc mà sinh ra Thọ, là hai thân nhiếp sáu, hay là sáu thân nhiếp hai?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Thân thọ thân nhiếp toàn phần của năm Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thân thọ. Toàn phần của năm Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra Thọ, cho đến do Thân xúc mà sinh ra Thọ. Tâm thọ thân nhiếp toàn phần của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Tâm thọ. Toàn phần của một Thọ, đó là do Ý xúc mà sinh ra Thọ. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Hai Thọ nói như trước; có mười tám Thọ, đó là sáu ý cận hành thuộc về Hỷ, sáu ý cận hành thuộc về Ưu, sáu ý cận hành thuộc về Xả, là hai thân nhiếp mười tám, hay là mười tám thân nhiếp hai?

Đáp: Hai thân nhiếp mười tám, không phải là mười tám thân nhiếp hai. Không thân nhiếp những gì? Đó là Lạc căn-Khổ căn hữu lậu, Xả căn tương ứng với năm Thức, và Thọ vô lậu.

Hỏi: Vì sao Lạc căn hữu lậu không phải là cận hành của ý?

Đáp: Lạc căn của cõi Dục-Tĩnh lực thứ nhất chỉ có ở năm Thức, và ý cận hành của ba Thức chỉ có ở Ý thức, cho nên Lạc căn hữu lậu không phải là cận hành của ý.

Hỏi: Lạc căn hữu lậu của Tĩnh lực thứ ba chỉ có ở Ý thức, vì sao không nói đến?

Đáp: Bắt đầu không phải là phạm vi, cho nên sau cũng không thiết lập.

Có người nói: Bởi vì căn ấy không phải là toàn phần, nghĩa là Lạc căn hữu lậu không có ở địa toàn phần, chỉ ở Ý thức cho nên không thiết

lập.

Có người nói: Bởi vì Lạc thọ ấy tuy tương ứng với Ý thức mà không phải là nhanh nhạy, cận hành của ý thì cần phải phân biệt nhanh nhạy để chuyển đổi; lại do đối đãi với Khổ chứ không phải là cận hành, cho nên căn này cũng không thiết lập.

Hỏi: Vì sao Khổ căn không phải là cận hành của ý?

Đáp: Khổ căn chỉ tương ứng với năm Thức, ý cận hành thì tương ứng với Ý thức.

Có người nói: Khổ căn không có năng lực phân biệt, có năng lực phân biệt thì thiết lập ý cận hành.

Có người nói: Khổ căn chọn lấy cảnh của tự tướng, ý cận hành thì chọn lấy tự tướng và cộng tướng. Lại nữa, Khổ căn chỉ duyên với hiện tại, ý cận hành thì duyên với tất cả ba đời. Lại nữa, Khổ căn luôn luôn chọn lấy cảnh, ý cận hành thì thường xuyên hướng đến mà chọn lấy. Lại nữa, Khổ căn không có năng lực suy đoán, có năng lực suy đoán thì thiết lập ý cận hành.

Hỏi: Vì sao Xả căn tương ứng với năm Thức mà không phải là ý cận hành?

Đáp: Nói như Khổ căn.

Hỏi: Vì sao Thọ vô lậu không phải là ý cận hành?

Đáp: Bởi vì Thọ vô lậu không có tướng của ý cận hành. Và lại, nếu Thọ có thể tăng thêm các quả báo, thâm nhiếp tiếp nhận các quả báo, duy trì vững chắc các quả báo, thì thiết lập ý cận hành; Thọ vô lậu làm sút giảm-tổn hại-phá hoại các quả báo, cho nên không thiết lập ý cận hành. Lại nữa, Thọ thậm chí là quan hệ của Thân kiến, thậm chí rơi vào Khổ-Tập đế, thì thiết lập ý cận hành; Thọ vô lậu thậm chí không phải là quan hệ của Thân kiến, thậm chí không rơi vào Khổ-Tập đế, cho nên không thiết lập ý cận hành.

Hỏi: Hai Thọ nói như trước; có ba mươi sáu Thọ, đó là sáu đam mê dựa vào Hỷ, sáu rời bỏ dựa vào Hỷ, sáu đam mê dựa vào Ưu, sáu rời bỏ dựa vào Ưu, sáu đam mê dựa vào Xả, sáu rời bỏ dựa vào Xả, là hai thâm nhiếp ba mươi sáu, hay là ba mươi sáu thâm nhiếp hai?

Đáp: Hai thâm nhiếp ba mươi sáu, không phải là ba mươi sáu thâm nhiếp hai. Đó là nói như trước, tức là Lạc căn-Khổ căn hữu lậu, Xả căn tương ứng với năm Thức và Thọ vô lậu, hỏi-đáp phân biệt nên biết như trước.

Hỏi: Hai Thọ nói như trước; có một trăm lẻ tám Thọ, đó là dựa vào ba đời đều có ba mươi sáu Thọ, là hai thâm nhiếp một trăm lẻ tám,

hay là một trăm lẻ tám thân nhiếp hai?

Đáp: Hai thân nhiếp một trăm lẻ tám, không phải là một trăm lẻ tám thân nhiếp hai. Không thân nhiếp những gì? Đó là nói như trước, tức là Lạc căn hữu lậu cho đến Thọ vô lậu, hỏi-đáp như trước.

Hỏi: Ba Thọ và bốn Thọ, là ba thân nhiếp bốn, hay là bốn thân nhiếp ba?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Lạc thọ thân nhiếp phần ít của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về Lạc thọ. Phần ít của ba Thọ, là Thọ hệ thuộc cõi Dục, Thọ hệ thuộc cõi Sắc và Thọ không hệ thuộc. Khổ thọ thân nhiếp phần ít của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Khổ thọ. Phần ít của một Thọ, đó là Thọ hệ thuộc cõi Dục. Không khổ không lạc thọ thân nhiếp toàn phần của một Thọ và phần ít của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về Không khổ không lạc thọ. Toàn phần của một Thọ, đó là Thọ hệ thuộc cõi Vô sắc; phần ít của ba Thọ, đó là Thọ hệ thuộc cõi Dục, Thọ hệ thuộc cõi Sắc và Thọ không hệ thuộc. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Ba Thọ và năm Thọ, là ba thân nhiếp năm, hay là năm thân nhiếp ba?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Lạc thọ thân nhiếp toàn phần của hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về Lạc thọ. Toàn phần của hai Thọ, đó là Lạc căn và Hỷ căn. Khổ thọ thân nhiếp toàn phần của hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về Khổ thọ. Toàn phần của hai Thọ, đó là Khổ căn và Ưu căn. Không khổ không lạc thọ thân nhiếp toàn phần của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Không khổ không lạc thọ. Toàn phần của một Thọ, đó là Xả căn. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Ba Thọ và sáu Thọ, là ba thân nhiếp sáu, hay là sáu thân nhiếp ba?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Lạc thọ thân nhiếp phần ít của sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về Lạc thọ. Khổ thọ thân nhiếp phần ít của sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về Khổ thọ. Không khổ không lạc thọ thân nhiếp phần ít của sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về Không khổ không lạc thọ. Các phần ít của sáu Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra Thọ, cho đến do Ý xúc mà sinh ra thọ. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Ba Thọ và mười tám Thọ, là ba thân nhiếp mười tám, hay là mười tám thân nhiếp ba?

Đáp: Ba thân nhiếp mười tám, không phải là mười tám thân nhiếp

ba. Không thâm nhiếp những gì? Đó là Lạc căn-Khổ căn hữu lậu, Xả căn tương ứng với năm Thức và Thọ vô lậu. Ba Thọ và ba mươi sáu Thọ, ba Thọ và một trăm lẻ tám Thọ, nói cũng như vậy, bởi vì đều đối với ba Thọ không thâm nhiếp Lạc căn hữu lậu cho đến Thọ vô lậu, hỏi-đáp như trên.

Hỏi: Bốn Thọ và năm Thọ, là bốn thâm nhiếp năm, hay là năm thâm nhiếp bốn?

Đáp: Thâm nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Thọ hệ thuộc cõi Dục thâm nhiếp toàn phần của hai Thọ và phần ít của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ hệ thuộc cõi Dục. Toàn phần của hai Thọ, đó là Khổ căn và Ưu căn; phần ít của ba Thọ, đó là Lạc căn-Hỷ căn và Xả căn. Thọ hệ thuộc cõi Sắc thâm nhiếp phần ít của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ hệ thuộc cõi Sắc. Phần ít của ba Thọ, đó là Lạc căn-Hỷ căn và Xả căn. Thọ hệ thuộc cõi Vô sắc thâm nhiếp phần ít của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ hệ thuộc cõi Vô sắc. Phần ít của một Thọ, đó là Xả căn. Thọ không hệ thuộc thâm nhiếp phần ít của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ không hệ thuộc. Phần ít của ba Thọ, đó là Lạc căn-Hỷ căn và Xả căn. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Bốn Thọ và sáu Thọ, là bốn thâm nhiếp sáu, hay là sáu thâm nhiếp bốn?

Đáp: Thâm nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Thọ hệ thuộc cõi Dục thâm nhiếp toàn phần của hai Thọ và phần ít của bốn Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ hệ thuộc cõi Dục. Toàn phần của hai Thọ, đó là do Tỷ xúc mà sinh ra Thọ và do Thiệt xúc mà sinh ra Thọ; phần ít của bốn Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra Thọ, do Nhĩ-Thân-Ý xúc mà sinh ra Thọ. Thọ hệ thuộc cõi Sắc thâm nhiếp phần ít của bốn Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ hệ thuộc cõi Sắc. Phần ít của bốn Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra thọ, do Nhĩ-Thân-Ý xúc mà sinh ra Thọ. Thọ hệ thuộc cõi Vô sắc thâm nhiếp phần ít của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ hệ thuộc cõi Vô sắc. Thọ không hệ thuộc thâm nhiếp phần ít của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Thọ không hệ thuộc. Các phần ít của một Thọ, đó là do Ý xúc mà sinh ra Thọ. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Bốn Thọ và mười tám Thọ, là bốn thâm nhiếp mười tám, hay là mười tám thâm nhiếp bốn?

Đáp: Bốn thâm nhiếp mười tám, không phải là mười tám thâm nhiếp bốn. Không thâm nhiếp những gì? Đó là Lạc căn-Khổ căn hữu lậu, Xả căn tương ứng với năm Thức, và Thọ vô lậu. Bốn Thọ và ba

mười sáu Thọ, bốn Thọ và một trăm lẻ tám Thọ, nói cũng như vậy, hỏi-đáp như trên.

Hỏi: Năm Thọ và sáu Thọ, là năm thân nhiếp sáu, hay là sáu thân nhiếp năm?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là Lạc căn-Xả căn thân nhiếp phần ít của sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về Lạc căn-Xả căn. Phần ít của sáu Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra Thọ, cho đến do Ý xúc mà sinh ra Thọ. Khổ căn thân nhiếp phần ít của năm Thọ, tức là Thọ này thuộc về Khổ căn. Phần ít của năm Thọ, đó là do Nhân xúc mà sinh ra Thọ, cho đến do Thân xúc mà sinh ra Thọ. Ưu căn-Hỷ căn thân nhiếp phần ít của một Thọ, tức là Thọ này thuộc về Ưu căn-Hỷ căn. Phần ít của một Thọ, đó là do Ý xúc mà sinh ra Thọ. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Năm Thọ và mười tám Thọ, năm Thọ và ba mươi sáu Thọ, năm Thọ và một trăm lẻ tám Thọ, đều nói như bốn Thọ và mười tám Thọ... trước đây. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Sáu Thọ và mười tám Thọ, sáu Thọ và ba mươi sáu Thọ, sáu Thọ và một trăm lẻ tám Thọ, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Mười tám Thọ và ba mươi sáu Thọ, là mười tám thân nhiếp ba mươi sáu, hay là ba mươi sáu thân nhiếp mười tám?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là sáu ý cận hành thuộc về Hỷ thân nhiếp toàn phần của mười hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về sáu ý cận hành của Hỷ. Toàn phần của mười hai Thọ, đó là sáu đam mê dựa vào Hỷ, sáu rời bỏ dựa vào Hỷ. Sáu ý cận hành thuộc về Ưu thân nhiếp toàn phần của mười hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về sáu ý cận hành của Ưu. Toàn phần của mười hai Thọ, đó là sáu đam mê dựa vào Ưu, sáu rời bỏ dựa vào Ưu. Sáu ý cận hành thuộc về Xả thân nhiếp toàn phần của mười hai Thọ, tức là Thọ này thuộc về sáu ý cận hành của Xả. Toàn phần của mười hai Thọ, đó là sáu đam mê dựa vào Xả, sáu rời bỏ dựa vào Xả. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Mười tám Thọ và một trăm lẻ tám Thọ, là mười tám thân nhiếp một trăm lẻ tám, hay là một trăm lẻ tám thân nhiếp mười tám?

Đáp: Thân nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là sáu ý cận hành thuộc về Hỷ thân nhiếp toàn phần của ba mươi sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về sáu ý cận hành của Hỷ. Toàn phần của ba mươi sáu Thọ, đó là sáu đam mê dựa vào Hỷ, sáu rời bỏ dựa vào Hỷ, loại này đều có ba đời. Sáu ý cận hành thuộc về Ưu thân nhiếp toàn phần của ba mươi sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về sáu ý cận hành của Ưu. Toàn

phần của ba mươi sáu Thọ, đó là sáu đăm mê dựa vào Ưu, sáu rời bỏ dựa vào Ưu, loại này đều có ba đời. Sáu ý cận hành thuộc về Xả, sáu ý cận hành của ba mươi sáu Thọ, tức là Thọ này thuộc về sáu ý cận hành của Xả. Toàn phần của ba mươi sáu Thọ, đó là sáu đăm mê dựa vào Xả, sáu rời bỏ dựa vào Xả, loại này đều có ba đời. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Ba mươi sáu Thọ và một trăm lẻ tám Thọ, là ba mươi sáu thọ nhiếp một trăm lẻ tám, hay là một trăm lẻ tám thọ nhiếp ba mươi sáu?

Đáp: Thọ nhiếp lẫn nhau tùy theo quan hệ. Nghĩa là ba mươi sáu Thọ đều thọ nhiếp toàn phần của ba Thọ, tức là Thọ này thuộc về ba mươi sáu Thọ. Toàn phần của ba Thọ, tức là ba mươi sáu Thọ đều có ba đời riêng biệt. Vì vậy nói là tùy theo quan hệ.

Hỏi: Mười tám ý cận hành kiến lập như thế nào, là vì tương ứng, là vì tự tánh, hay là vì sở duyên? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu vì tương ứng thì chỉ có một, đó là cận hành tương ứng với Ý thức. Nếu vì tự tánh thì chỉ có ba, đó là cận hành thuộc Hỷ, cận hành thuộc Ưu, cận hành thuộc Xả. Nếu vì sở duyên thì chỉ có sáu, đó là cận hành thuộc Sắc cho đến cận hành thuộc Pháp. Vì sao lại nói là mười tám?

Đáp: Tổng quát bởi vì ba duyên cho nên thiết lập mười tám, nghĩa là một cận hành tương ứng với Ý thức, có tự tánh của ba loại là Hỷ-Ưu và Xả, đều duyên với sáu loại cảnh như Sắc... mà khởi lên, cho nên có mười tám.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì nhân duyên gì mà gọi là ý cận hành?

Đáp: Mười tám Thọ này dùng ý làm duyên gần để hiện hành giữa cảnh giới, cho nên gọi là ý cận hành. Lại nữa, mười tám Thọ này làm duyên gần khiến cho ý đối với cảnh thường xuyên hiện hành, cho nên gọi là ý cận hành. Lại nữa, dựa vào ý cho nên hiện hành ở cảnh gần, gọi là ý cận hành. Nhanh nhạy đối với cảnh, thích thường xuyên phân biệt, cho nên gọi là hành. Như người nữ nhanh nhạy luôn luôn đối với chồng mình, bộc lộ những thái độ khác nhau, có lúc chọn lấy tướng vui, có lúc chọn lấy tướng buồn, có lúc chọn lấy tướng bình thường. Như vậy, Thọ nhanh nhạy luôn luôn đối với sáu cảnh, khởi lên hành phân biệt, hoặc là hành thuận theo tướng Hỷ, hoặc là hành thuận theo tướng Ưu, hoặc là hành thuận theo tướng Xả. Bởi vì nhân duyên này cho nên gọi là ý cận hành.

Hỏi: Mười tám ý cận hành này, là chỉ thuộc về Ý địa, hay là cũng

thuộc về năm Thức?

Đáp: Chỉ thuộc về Ý địa chứ không phải là năm Thức.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao trong kinh nói: “Mắt thấy sắc rồi, đối với sắc thuận theo Hỷ khởi lên cận hành của Hỷ, đối với sắc thuận theo Ưu khởi lên cận hành của Ưu, đối với sắc thuận theo Xả khởi lên cận hành của Xả, nói rộng ra cho đến ý biết pháp rồi, đối với pháp thuận theo Hỷ khởi lên cận hành của Hỷ, đối với pháp thuận theo Ưu khởi lên cận hành của Ưu, đối với pháp thuận theo Xả khởi lên cận hành của Xả”?

Đáp: Bởi vì năm Thức thân đã dẫn dắt phát khởi mà làm thành con đường, cho nên đưa ra cách nói như vậy, nhưng ý cận hành chỉ thuộc về Ý địa. Như quán Bất tịnh cũng chỉ là Ý địa, nhưng trong kinh nói “Mắt thấy sắc rồi, thuận theo quán bất tịnh an trú đầy đủ”, cũng bởi vì nhãn Thức đã dẫn dắt phát khởi mà làm thành con đường, cho nên đưa ra cách nói như vậy. Lại trong kinh nói: “Mắt thấy sắc rồi...” Vì vậy biết rằng ý cận hành không thuộc về năm Thức.

Hỏi: Cũng nói ý biết pháp rồi, lẽ nào cũng không thuộc về Ý thức hay sao?

Đáp: Dựa vào thù thắng mà nói cho nên không có lỗi, nghĩa là ban đầu Hỷ... tuy cũng là cận hành, nhưng không phải là rõ ràng nhanh nhạy, về sau chú trọng vào cảnh phân biệt nhanh nhạy, mới gọi là cận hành, vì vậy cho nên nói là ý biết pháp rồi. Vả lại, trong năm Thức không có nghĩa của cận hành, như trước đã nói.

Hỏi: Thời gian trước và thời gian sau vốn có phân biệt cũng là ý cận hành, vì sao trong kinh không nói?

Đáp: Là ý cận hành, nhưng tùy theo rõ ràng cho nên chỉ nói về hiện tại, dựa vào chủng loại ấy mà hiển bày quá khứ-vị lai cũng như vậy.

Hỏi: Có những lúc không phải là thấy sắc rồi mà phân biệt về sắc, cho đến không phải là xúc tiếp xúc rồi mà phân biệt về xúc, từ đây mà sinh ra Hỷ... là ý cận hành chăng?

Đáp: Là ý cận hành. Nhưng trong kinh dựa vào nghĩa rõ ràng, nói là thấy sắc rồi, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Có những lúc mắt thấy sắc rồi, khởi lên phân biệt về Thanh..., cho đến ý biết pháp rồi, khởi lên phân biệt về Sắc..., từ đây mà sinh ra Hỷ... là ý cận hành chăng?

Đáp: Là ý cận hành. Nhưng trong kinh dựa vào nghĩa rõ ràng, nói là thấy sắc rồi, cho đến nói rộng ra. Nếu đưa ra cách nói này thì giác

và sở giác, căn và nghĩa của căn, hành tướng và sở duyên đều được rõ ràng. Nếu không như vậy thì không phân biệt rõ ràng.

Hỏi: Mười tám ý cận hành này, mấy loại là duyên xen tạp, mấy loại là duyên không xen tạp?

Đáp: Mười lăm loại là duyên không xen tạp, đó là ý cận hành của Sắc có ba loại, cho đến ý cận hành của Xúc có ba loại, còn lại là duyên xen tạp. Duyên không xen tạp, đó là ý cận hành của Pháp có ba loại, duyên với sáu Xứ bên trong và Pháp xứ bên ngoài; nếu chung-nếu riêng thì gọi là duyên không xen tạp; nếu duyên với bảy Xứ này thì hoặc là chung-hoặc là riêng, và trong năm Xứ bên ngoài hoặc một-hoặc hai, hoặc cho đến năm thì gọi là duyên xen tạp. Ở trong năm Xứ bên ngoài, nếu hợp lại duyên với hai, hoặc cho đến năm thì cũng gọi là duyên xen tạp, bởi vì ý cận hành của Pháp lấy pháp làm tên gọi chung, dùng duyên kết hợp cho nên không phải là mười lăm loại trước.

Hỏi: Có thể có Sắc... quyết định thuận theo Hỷ, cho đến quyết định thuận theo Xả chẳng?

Đáp: Dựa vào sở duyên cho nên không có, dựa vào nối tiếp nhau cho nên có. Nghĩa là có Sắc... có lúc vừa ý, có lúc không vừa ý, có lúc vừa ý ở nơi kia, có lúc vừa ý ở nơi này, có lúc ở những nơi khác không phải là vừa ý-không phải là không vừa ý.

Có người nói: Sắc... đối với phẩm thân thiết thì thuận theo Hỷ, đối với phẩm oán thù thì thuận theo Ưu, đối với phẩm bình thường thì thuận theo Xả.

Hỏi: Mười tám ý cận hành này, mấy loại nối tiếp sinh, mấy loại mạng chung?

Đáp: Sáu loại, đó là sáu ý cận hành thuộc về Xả. Nguyên có thế nào? Bởi vì các ý cận hành thuộc Hỷ-Ưu do tác ý thù thắng mà chuyển, mạng chung-nối tiếp sinh thì không có tác ý thù thắng.

Hỏi: Trong phần vị Yết-la-lam..., đều có mấy ý cận hành?

Đáp: Đều có thể có mười tám ý cận hành.

Hỏi: Mấy ý cận hành có thể lìa nhiễm?

Đáp: Một, đó là duyên xen tạp. Ý cận hành của Xả thuộc về Pháp, có thể làm đạo vô gián, nếu như đạo giải thoát thì cùng có duyên xen tạp. Ý cận hành của Hỷ thuộc về Pháp, gia hạnh và thắng tiến cũng gồm chung những đạo khác.

Hỏi: Mười tám ý cận hành này, cõi nào-địa nào có mấy loại?

Đáp: Cõi Dục có đủ tất cả. Trong cõi Sắc thì hai Tịnh lự đầu đều có mười hai loại, trừ ra sáu Ưu; Tịnh lự thứ ba-thứ tư đều có sáu loại,

lại trừ ra sáu Hỷ. Trong cõi Vô sắc thì Cận phần của Không vô biên xứ, nếu chấp nhận có duyên riêng với địa dưới thì có bốn ý cận phần thuộc về Xả, đó là Sắc-Thanh-Xúc-Pháp; nếu chỉ chấp nhận duyên chung với địa dưới thì chỉ có một ý cận hành của Xả thuộc về Pháp. Nói như vậy thì nên nói là có bốn. Bốn Vô sắc Căn bản và ba Cận phần trên, tất cả chỉ có một ý cận hành của Xả thuộc về Pháp.

Hỏi: Mấy ý cận hành duyên với pháp của cõi nào?

Đáp: Hệ thuộc cõi Dục, trong mười tám loại có sáu loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục, đó là duyên với cận hành Hỷ-Uỷ-Xả thuộc về Hương-Vị; chín loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, đó là duyên với cận hành Hỷ-Uỷ-Xả thuộc về Sắc-Thanh-Xúc; ba loại cùng duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc, đó là duyên với cận hành Hỷ-Uỷ-Xả thuộc về Pháp.

Trong hai Tĩnh lự đầu đều có mười hai loại, bốn loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục, đó là duyên với cận hành Hỷ-Xả thuộc về Hương-Vị; sáu loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, đó là duyên với cận hành Hỷ-Xả thuộc về Sắc-Thanh-Xúc; hai loại cùng duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc, đó là duyên với cận hành Hỷ-Xả thuộc về Pháp. Trong Tĩnh lự thứ ba-thứ tư đều có sáu loại, hai loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục, đó là duyên với cận hành Xả thuộc về Hương-Vị; ba loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, đó là duyên với cận hành Xả thuộc về Sắc-Thanh-Xúc; một loại cùng duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc, đó là duyên với cận hành Xả thuộc về Pháp.

Cận phần của Không vô biên xứ, nếu chấp nhận có bốn ý cận hành, thì ba loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Sắc, đó là duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Xúc; một loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc, đó là duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Pháp. Nếu chấp nhận chỉ có một ý cận hành, thì đó là ý cận hành của Xả thuộc về Pháp, một loại ấy cùng duyên với hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc. Bốn Vô sắc Căn bản và ba Cận phần trên, tất cả đều có một ý cận hành của Xả thuộc về Pháp, cũng cùng duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc và không hệ thuộc.

Hỏi: Các ý cận hành này, ai thành tựu mấy loại?

Đáp: Sinh ở cõi Dục, nếu chưa đạt được tâm thiện của cõi Sắc, thì lúc ấy thành tựu tất cả ý cận hành của cõi Dục, hai Tĩnh lự đầu đều có tám loại, Tĩnh lự thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một.

Nếu đạt được tâm thiện của cõi Sắc, chưa lìa nhiễm của cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu tất cả ý cận hành của cõi Dục, Tĩnh lự thứ nhất có

mười, Tĩnh lực thứ hai có tám, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một.

Nếu đã lìa nhiễm của cõi Dục, chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ hai, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-Tĩnh lực thứ nhất đều có mười hai, Tĩnh lực thứ hai có tám, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ hai, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-Tĩnh lực thứ nhất đều có mười hai, Tĩnh lực thứ hai có mười, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một.

Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất, chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ ba, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tĩnh lực đầu đều có mười hai, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ ba, chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ tư, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tĩnh lực đầu đều có mười hai, Tĩnh lực thứ ba có sáu, Tĩnh lực thứ tư có bốn, cõi Vô sắc có một.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ tư, chưa đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tĩnh lực đầu đều có mười hai, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có sáu, cõi Vô sắc có một.

Nếu đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ. Những người nói Cận phần của địa ấy có bốn ý cận hành, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tĩnh lực đầu đều có mười hai, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có sáu, Không vô biên xứ có bốn, ba Vô sắc trên đều có một. Những người nói Cận phần của địa ấy chỉ có một ý cận hành, thì lúc ấy thành tựu bốn, Vô sắc đều có một, còn lại như trước nói.

Sinh ở Tĩnh lực thứ nhất, nếu chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lực thứ hai, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lực thứ nhất có mười hai, Tĩnh lực thứ hai có tám, Tĩnh lực thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một. Thành tựu cõi Dục có một, đó là ý cận hành của Xả thuộc về Pháp, tức là đi cùng với tâm Thông quả. Bởi vì duyên chung với Sắc... làm cảnh mà khởi lên.

Có người nói: Lúc ấy thành tựu ba, đó là ý cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Pháp, tức là đi cùng với tâm Thông quả. Tâm này nếu duyên với Thân biểu đã khởi lên, thì có duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Sắc. Tâm này nếu duyên với Ngữ biểu đã khởi lên, thì có duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Thanh. Tâm này nếu duyên với sự việc đã biến hóa, bởi vì duyên chung, thì có duyên với ý cận hành

của Xả thuộc về Pháp.

Có người nói: Lúc ấy thành tựu có sáu, đó là sáu ý cận hành của Xả, tức là đi cùng với tâm Thông quả, bởi vì tâm này có thể có duyên chung-riêng.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ hai, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ hai có mười, còn lại như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ hai có mười hai, còn lại như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ ba, chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ ba có sáu, còn lại như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ tư, chưa đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ tư có sáu, còn lại như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ. Có người nói: Lúc ấy thành tựu Không vô biên xứ có bốn, ba Vô sắc trên đều có một. Có người nói: Lúc ấy thành tựu bốn, Vô sắc đều có một, còn lại như trước nói.

Sinh ở Tĩnh lự thứ hai, nếu chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ hai có mười hai, Tĩnh lự thứ ba-thứ tư đều có bốn, cõi Vô sắc có một. Cõi Dục như trước nói. Thành tựu Tĩnh lự thứ nhất có một, đó là ý cận hành của Xả thuộc về Pháp, bởi vì duyên chung.

Có người nói: Thành tựu ba, đó là ý cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Pháp. Nếu duyên với Thân biểu đã khởi lên, thì có duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Sắc. Nếu duyên với Ngũ biểu đã khởi lên, thì có duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Thanh. Nếu duyên với sự việc đã biến hóa, bởi vì duyên chung, thì có duyên với ý cận hành của Xả thuộc về Pháp.

Có người nói: Lúc ấy thành tựu bốn, đó là ý cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Xúc-Pháp. Bởi vì sinh ở Tĩnh lự thứ hai, lúc khởi lên ba Thức thân của Tĩnh lự thứ nhất, có thể có quyến thuộc của địa ấy, duyên riêng với Sắc-Thanh-Xúc, Ý thức vô phú vô ký của địa Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, hoặc là bởi vì tâm Thông quả duyên với chung-riêng.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ ba, chưa đạt được tâm

thiện của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ ba có sáu, còn lại như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ tư, chưa đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ tư có sáu, còn lại như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ. Có người nói: Lúc ấy thành tựu Không vô biên xứ có bốn, ba Vô sắc trên đều có một. Có người nói: Lúc ấy thành tựu bốn, Vô sắc đều có một, còn lại như trước nói.

Sinh ở Tĩnh lự thứ ba, nếu chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ ba có sáu, Tĩnh lự thứ tư có bốn, cõi Vô sắc có một. Cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất như trước nói. Thành tựu Tĩnh lự thứ hai có một, đó là ý cận hành của Xả thuộc về Pháp, tức là đi cùng với tâm Thông quả, bởi vì duyên chung với Sắc... làm cảnh mà khởi lên.

Có người nói: Lúc ấy thành tựu ba, đó là cận hành của Xả thuộc về Sắc-Xúc-Pháp, tức là đi cùng với tâm Thông quả, bởi vì tâm này có thể có duyên chung-riêng.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ tư..., thì nói như trước.

Sinh ở Tĩnh lự thứ tư, thành tựu nhiều ít nên dựa theo trước nói.

Sinh ở cõi Vô sắc không thành tựu pháp của địa dưới, thành tựu pháp của địa trên địa mình cũng nên dựa theo trước nói rộng ra.

Hỏi: Các ý cận hành này đạt được(đắc) như thế nào?

Đáp: Lìa nhiệm của cõi Dục thì tám đạo vô gián-tám đạo giải thoát trước, đều đạt được Cận phần của Tĩnh lự thứ nhất có sáu; lúc đạo vô gián thứ chín thì đạt được Tĩnh lự thứ nhất và quyền thuộc của địa ấy có mười hai; đạt được cõi Dục có một, đó là cận hành của Xả thuộc về Pháp.

Có người nói: Đạt được ba, đó là cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Pháp.

Có người nói: Đạt được sáu, đó là sáu cận hành của Xả.

Lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất thì tám đạo vô gián-tám đạo giải thoát trước, đều đạt được Cận phần của Tĩnh lự thứ hai có sáu; lúc đạo vô gián thứ chín thì đạt được Tĩnh lự thứ ba và Cận phần của địa ấy có mười hai. Cõi Dục như trước nói. Đạt được Tĩnh lự thứ nhất có một, đó là cận hành của Xả thuộc về Pháp.

Có người nói: Đạt được ba, đó là cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Pháp.

Có người nói: Đạt được bốn, đó là cận hành của Xả thuộc về Sắc-Thanh-Xúc-Pháp.

Lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ hai, thì tám đạo vô gián-tám đạo giải thoát trước, đều đạt được Cận phần của Tĩnh lự thứ ba có sáu; lúc đạo vô gián thứ chín thì đạt được Tĩnh lự thứ ba và Cận phần của địa ấy có sáu. Cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất như trước nói. Đạt được Tĩnh lự thứ hai có một, đó là cận hành của Xả thuộc về Pháp.

Có người nói: Đạt được ba, đó là cận hành của Xả thuộc về Sắc-Xúc-Pháp.

Lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, thì tám đạo vô gián-tám đạo giải thoát trước, đều đạt được Cận phần của Tĩnh lự thứ tư có sáu; lúc đạo vô gián thứ chín thì đạt được Tĩnh lự thứ tư và Cận phần của địa ấy có sáu. Cõi Dục-hai Tĩnh lự đầu như trước nói. Đạt được Tĩnh lự thứ ba có một. Có người nói: Đạt được ba, nói như Tĩnh lự thứ hai.

Lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, thì tất cả đạo vô gián-giải thoát đều đạt được Không vô biên xứ có bốn. Có người nói: Đạt được một.

Lìa nhiệm của Không vô biên xứ, cho đến lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, thì tất cả đạo vô gián-giải thoát đều chỉ đạt được một, lúc chứng quả A-la-hán thì đạt được cõi Dục-hai Tĩnh lự đầu đều có mười hai, Tĩnh lự thứ ba-thứ tư đều có sáu, Không vô biên xứ có bốn. Có người nói là một. Ba Vô sắc trên đều có một.

Đã nói về lìa nhiệm mà đạt được. Thọ sinh mà đạt được, đó là lúc từ địa trên chết đi sinh vào địa dưới, đạt được tất cả của địa mình, và địa dưới tùy theo quan hệ như nói về đạt được(đắc); xả và đoạn cũng nên dựa theo trước nói rộng ra.

Mười tám ý cận hành này, bởi vì dựa vào đam mê và rời bỏ có sai biệt, cho nên Đức Thế Tôn nói là ba mươi sáu câu bậc thầy(sư cú). Trong này, Thọ thuận theo nhiệm gọi là dựa vào đam mê, Thọ thuận theo thiện gọi là dựa vào rời bỏ.

Hỏi: Vì sao không nói đến vô phú vô ký?

Đáp: Bởi vì loại ấy cũng nói ở trong hai loại này, nghĩa là vô phú vô ký thì Thọ có thuận theo phẩm nhiệm, có thuận theo phẩm thiện; thuận theo phẩm nhiệm thì dựa vào đam mê thâm nhiếp, thuận theo phẩm thiện thì dựa vào rời bỏ thâm nhiếp.

Hỏi: Vì sao nói loại này gọi là câu bậc thầy?

Đáp: Câu sai biệt này có thể biểu thị cho bậc Đại Sư, là ngọn cờ hiệu của Sư cho nên gọi là câu bậc thầy. Bởi vì các câu này, chỉ riêng Phật là bậc Đại Sư có năng lực nhận biết, có năng lực giải thích không

có gì ngăn ngại. Như trong kinh nói: “Nếu lúc hội chúng cung kính tin nhận thì Như Lai không vui mừng, nếu không cung kính tin nhận thì Như Lai không buồn lo, nghĩ nhớ chính xác-nhận biết chính xác, an trú trong xả thanh tịnh.”

Có người nói: Những câu này là câu bậc thầy của ngoại đạo, bởi vì họ ở trong này có sự chấp trước mê muội.

Có người nói: Những câu này nên gọi là dấu tích của bậc thầy, là nơi mà các tà sư thường xuyên đi lại.

Có người nói: Những câu này nên gọi là con đường oán hận, ái gọi là oán hận, dựa vào đây mà chuyển; hoặc là các phiền não đều gọi là oán hận, nó dựa vào đây mà chuyển cho nên gọi là con đường oán hận.

Có người nói: Những câu này nên gọi là con đường gươm dao, bởi vì đi qua con đường này thì có sự tổn thương nguy hại. Như nói lưỡi dao ý thứ ba của Phạm Chí, nếu vung lên thì phát ra nghiệp ác chuốc lấy khổ đau.

Hỏi: Ba mươi sáu loại này, cõi nào-địa nào có mấy loại?

Đáp: Cõi Dục có đủ tất cả. Trong cõi Sắc thì hai Tịnh lự đầu đều có hai mươi, Tịnh lự thứ ba-thứ tư đều có mười. Trong cõi Vô sắc, Cận phần của Không vô biên xứ, nếu chấp nhận có duyên riêng thì có năm, nếu nói chỉ là duyên chung thì chỉ có hai. Nói như vậy thì nên nói là có năm. Bốn Vô sắc Căn bản và ba Cận phần trên đều chỉ có hai.

Hỏi: Ba mươi sáu loại này, cõi nào-địa nào có mấy loại duyên với cõi nào-địa nào?

Đáp: Trong cõi Dục có ba mươi sáu loại, mười hai loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục, mười tám loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, sáu loại cùng duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Trong hai Tịnh lự đầu đều có hai mươi, bốn loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục, sáu loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Sắc, sáu loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, hai loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc, hai loại cùng duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Trong Tịnh lự thứ ba-thứ tư đều có mười, hai loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục, ba loại chỉ duyên với hệ thuộc cõi Sắc, ba loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, một loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc, một loại cùng duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Cận phần của Không vô biên xứ, nếu nói có năm thì ba loại chỉ

duyên với hệ thuộc cõi Sắc, một loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc và không hệ thuộc, một loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc; nếu nói có hai thì một loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc và không hệ thuộc, một loại cùng duyên với hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc.

Trong bốn Vô sắc Căn bản và ba Cận phần trên đều có hai, hai loại cùng duyên chung với hệ thuộc cõi Vô sắc và không hệ thuộc.

Hỏi: Ba mươi sáu loại này, ai thành tựu mấy loại?

Đáp: Sinh ở cõi Dục, nếu đoạn mất căn thiện, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục có mười tám, hai Tịch lự đầu đều có tám, hai Tịch lự sau đều có bốn, bốn Vô sắc đều có một.

Nếu không đoạn mất căn thiện, chưa đạt được tâm thiện của cõi Sắc, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục có ba mươi sáu, địa trên như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm của cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục có ba mươi sáu, Tịch lự thứ nhất có mười bốn, địa trên như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của cõi Dục, chưa đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ hai, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục có mười hai, Tịch lự thứ nhất có hai mươi, địa trên như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ hai, chưa lìa nhiễm của Tịch lự thứ nhất, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục có mười hai, Tịch lự thứ nhất có hai mươi, Tịch lự thứ hai có mười bốn, địa trên như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Tịch lự thứ nhất, chưa đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ ba, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-Tịch lự thứ nhất đều có mười hai, Tịch lự thứ hai có hai mươi, địa trên như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ ba, chưa lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-Tịch lự thứ nhất đều có mười hai, Tịch lự thứ hai có hai mươi, Tịch lự thứ ba có mười, địa trên như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai, chưa đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ tư, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tịch lự đầu đều có mười hai, Tịch lự thứ ba có mười, địa trên như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Tịch lự thứ tư, chưa lìa nhiễm của Tịch lự thứ ba, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tịch lự đầu đều có mười hai, hai Tịch lự sau đều có mười bốn, Vô sắc đều có một.

Nếu đã lìa nhiễm của Tịch lự thứ ba, chưa đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu cõi Dục-hai Tịch lự đầu đều có

mười hai, Tĩnh lự thứ ba có sáu, Tĩnh lự thứ tư có mười bốn, Vô sắc đều có một.

Nếu đạt được tâm thiện của Không vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy thành tựu Không vô biên xứ có năm. Có người nói là hai. Ba Vô sắc trên đều có một, địa dưới như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, chưa đạt được tâm thiện của Thức vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ tư có sáu, Không vô biên xứ có năm. Có người nói là hai. Ba Vô sắc trên đều có một, địa dưới như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Thức vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của Không vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu Thức vô biên xứ có hai, hai Vô sắc trên đều có một, địa dưới như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Không vô biên xứ, chưa đạt được tâm thiện của Vô sở hữu xứ, thì lúc ấy thành tựu Không vô biên xứ có bốn. Có người nói là một. Thức vô biên xứ có hai, hai Vô sắc trên đều có một, địa dưới như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu Vô sở hữu xứ có hai, Hữu Đảnh có một, địa dưới như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, chưa đạt được tâm thiện của Hữu Đảnh, thì lúc ấy thành tựu Thức vô biên xứ có một, Vô sở hữu xứ có hai, Hữu Đảnh có một, địa dưới như trước nói.

Nếu đạt được tâm thiện của Hữu Đảnh, chưa lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, thì lúc ấy thành tựu Hữu Đảnh có hai, địa dưới như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của Hữu Đảnh, thì lúc ấy thành tựu Vô sở hữu xứ có một, Hữu Đảnh có hai, địa dưới như trước nói.

Nếu đã lìa nhiễm của Hữu Đảnh, thì lúc ấy thành tựu Hữu Đảnh có một, địa dưới như trước nói.

Sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, nếu chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ hai, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ nhất có hai mươi, Tĩnh lự thứ hai có tám, hai Tĩnh lự sau đều có bốn, bốn Vô sắc đều có một. Thành tựu cõi Dục có một, đó là rời bỏ dựa vào Xả thuộc về Pháp.

Có người nói: Thành tựu ba, đó là rời bỏ dựa vào Xả thuộc về Sắc-Thanh-Pháp.

Có người nói: Thành tựu sáu, đó là sáu rời bỏ dựa vào Xả.

Nếu đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ hai, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ hai có mười bốn, còn

lại như trước nói.

Nếu đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa đạt được tâm thiện của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy thành tựu Tĩnh lự thứ nhất có mười hai, Tĩnh lự thứ hai có hai mươi, còn lại như trước nói.

Như vậy cho đến lìa nhiệm của Hữu Đảnh, nói rộng ra như trước. Như sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, như vậy sinh ở Tĩnh lự thứ hai...dựa theo trước nói rộng ra, như lý nên biết. Đạt được-rời bỏ và đoạn trừ, cả ba cũng dựa theo trước đã nói.

Như trong kinh nói: “Dùng sáu rời bỏ dựa vào Hỷ, làm binh khí- làm chỗ dựa-làm nơi kiến lập, đối với sáu đam mê dựa vào Hỷ, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn. Dùng sáu rời bỏ dựa vào Ưu, làm binh khí-làm chỗ dựa-làm nơi kiến lập, đối với sáu đam mê dựa vào Ưu, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn. Dùng sáu rời bỏ dựa vào Xả, làm binh khí-làm chỗ dựa- làm nơi kiến lập, đối với sáu đam mê dựa vào Xả, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn.” Nên biết đây là nói về tạm thời đoạn mà gọi là đoạn.

Lại nói: “Dùng sáu rời bỏ dựa vào Hỷ, làm binh khí-làm chỗ dựa- làm nơi kiến lập, đối với sáu rời bỏ dựa vào Ưu, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn.” Nên biết đây là nói về lìa nhiệm của cõi Dục.

Lại nói: “Dùng sáu rời bỏ dựa vào Xả, làm binh khí-làm chỗ dựa- làm nơi kiến lập, đối với sáu rời bỏ dựa vào Hỷ, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn.” Nên biết đây là nói về lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ hai.

Lại nói: “Dùng một loại tánh đã dựa vào Xả, làm binh khí-làm chỗ dựa-làm nơi kiến lập, đối với nhiều loại tánh đã dựa vào Xả, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn.” Nên biết đây là nói về lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư.

Lại nói: “Dùng chủng loại không phải là tánh ấy, làm binh khí- làm chỗ dựa-làm nơi kiến lập, đối với một loại tánh đã dựa vào Xả, có thể lìa ra-có thể rời bỏ và có thể thay đổi, như vậy liền đoạn.” Nên biết đây là nói về lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ. Chủng loại không phải là tánh ấy, nghĩa là đạo vô lậu cần phải nhờ vào đạo này, mới có thể lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ.

